

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6 – CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HS-ST  
Ngày 19 – 5 – 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Trường Hận**
2. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Liêu Thị Hương Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông **Hà Quốc Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Châu Quốc T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1982, tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: số A, khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Châu Hồng Á, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; vợ Tạ Thị Ú, sinh năm 1981 và có 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 19/4/2026 bị bắt tạm giam cho đến nay. *(Có mặt)*

**- Bị hại:** Anh Võ Văn Đ, sinh ngày 16/4/1984. Nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp T, phường L, thành phố Cần Thơ). *(Có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8/2023, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo T nảy sinh ý định làm trung gian mua bán lúa để chiếm đoạt tiền của người mua lúa. Do bị cáo T quen biết với ông Tăng Văn N nên nhờ ông N giới thiệu bị cáo T với anh Võ Văn Đ làm nghề thu mua lúa. Khi gặp anh Đ, bị cáo T đã dùng thủ đoạn gian dối nói có lúa để bán nhưng thực tế không có đất trồng lúa, cũng không có thỏa thuận gì về việc mua lúa với người nông dân đang canh tác để bán lại, qua đó chiếm đoạt tiền của anh Đ hai lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 15/8/2023, bị cáo T hẹn gặp anh Đ cùng vợ là chị Trần Thị Kim H, ông Tăng Văn N và ông Nguyễn Vũ P tại quán nước Sông H, khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau). Tại đây, bị cáo T trao đổi, thỏa thuận rồi đưa anh Đ đi xem lúa ở cánh đồng phía sau nhà ông Nguyễn Văn T1, ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau). Bị cáo T giả vờ nói khu đất này khoảng 300 công, bán lúa với giá 8.000 đồng/kg và yêu cầu đặt cọc trước 90.000.000 đồng. Sau khi xem lúa xong, tất cả đến quán nước ở ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau), tiếp tục thỏa thuận, trao đổi việc mua bán lúa. Anh Đ đồng ý mua nên anh Đ gọi điện nhờ ông Nguyễn Thành P1, vợ ông P1 là bà Dương Diễm T2 dùng tài khoản ngân hàng S số 070050806268 chuyển số tiền 50.000.000 đồng và nhờ ông Nguyễn Việt L dùng tài khoản ngân hàng S số 070098442179 chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng A số 7200205396413 của bị cáo T. Sau khi chuyển tiền cho bị cáo T, anh Đ yêu cầu bị cáo T ký tên vào tờ hợp đồng mua bán với nội dung bị cáo T đã nhận số tiền 90.000.000 đồng do anh Đ đặt cọc mua bán lúa. Tuy nhiên sau khi nhận được tiền, bị cáo T đưa ra thông tin gian dối như trời mưa, lúa ướt và hứa hẹn tìm ruộng lúa khác thay thế để kéo dài thời gian nhằm chiếm đoạt tiền.

Lần thứ hai: Vào ngày 07/9/2023, anh Đ phát hiện vị trí lúa ruộng do bị cáo T hứa bán trước đó đã được thu hoạch nên đến gặp bị cáo T, lúc này bị cáo T tiếp tục nói dối hứa bán lúa ở vị trí khác nhằm chiếm đoạt tiền của anh Đ. Sau đó, bị cáo T hẹn anh Đ, chị H, ông N đến quán nước Sông H, khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau) trao đổi việc mua bán lúa. Với thủ đoạn tương tự lần trước, T dẫn anh Đ đến khu bãi rác, đoạn giao nhau giữa khóm A, phường A, thành phố B (nay là khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau) và ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau), nói khu đất này khoảng 100 công, bán lúa với giá 8.200đ/kg và yêu cầu đặt cọc trước 30.000.000 đồng. Tại quán nước Sông H, anh Đ gọi điện nhờ ông P1 và vợ của P1 là Dương Diễm T2 dùng tài khoản ngân hàng S số 070050806268 chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng A số 7200205396413 của bị cáo T. Sau khi nhận tiền, bị cáo T viết tờ giấy xác nhận đã nhận số tiền 30.000.000 đồng đặt cọc mua bán lúa.

Sau khi chiếm đoạt tiền, anh Đ nhiều lần gọi điện yêu cầu bị cáo T giao lúa thì bị cáo T không bán lúa như đã thỏa thuận, hứa hẹn tìm ruộng lúa khác thay thế và sau đó bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 14/12/2024, anh Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tố giác hành vi của bị cáo T.

Tại Kết luận giám định số: 213/KL-KTHS ngày 15/6/2025, của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: “*Chữ viết, chữ số có nội dung “Tôi tên Châu Quốc T có Bán...Châu Quốc T” tại trang 1 trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1, chữ “Châu Quốc T” dưới mục “Bên bán” trên tài liệu cần giám định kí hiệu A2 so với chữ viết, chữ số của Châu Quốc T trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M do cùng một người viết ra”*”.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Châu Quốc T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Châu Quốc T như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Châu Quốc T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Châu Quốc T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội và đề xuất của Kiểm sát viên. Người bị hại thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Với mục đích vụ lợi cá nhân, mặc dù bị cáo không có lúa bán và cũng không có thỏa thuận với người nông dân về việc mua lúa để bán lại cho người khác nhưng bị cáo đã hai lần dùng thủ đoạn gian dối hứa bán lúa cho anh Võ Văn Đ để chiếm đoạt tiền của anh Đ. Cụ thể: Lần thứ nhất vào

ngày 15/8/2023, tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau) chiếm đoạt số tiền 90.000.000 đồng và lần thứ hai vào ngày 07/9/2023, tại khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau) chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Đ là 120.000.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 120.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt, đồng thời để bị cáo nhận thức được sai phạm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét thấy, bị cáo hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền đã chiếm đoạt là 120.000.000 đồng. Như đã nhận định trên, có căn cứ xác định bị cáo chiếm đoạt của bị hại tổng số tiền là 120.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị hại. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 120.000.000 đồng.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Châu Quốc T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Quốc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 19/4/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Châu Quốc T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Võ Văn Đ số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Châu Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- CQCSĐT Công an tỉnh Cà Mau;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 6 – Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Yến Ly**